

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1246/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAMME):	CỬ NHÂN QUẢN TRỊ NHÂN LỰC (BACHELOR OF HUMAN RESOURCE MANAGEMENT)
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION):	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR):	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC (HUMAN RESOURCE MANAGEMENT)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	7340404
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Quản trị nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị nhân lực; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:* đạt chuẩn đầu ra theo qui định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào Tạo.

- *Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:* Làm việc tại các bộ phận quản trị nhân lực trong các cơ quan, doanh nghiệp, làm công tác giảng dạy, nghiên cứu trong các trường đại học, các viện nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực quản trị nhân lực.

- *Trình độ ngoại ngữ và tin học:* Đạt trình độ về ngoại ngữ và tin học theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. CHUẨN ĐẦU RA (theo Thông tư 07/2015)

2.1. Về kiến thức

Cử nhân Quản trị nhân lực được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh, kinh tế, xã hội và nhân văn; có kiến thức chuyên sâu về Quản trị nhân lực, vận dụng một cách sáng tạo các hoạt động quản trị nhân lực, nhằm nâng cao kết quả hoạt động của các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp.

2.2. Về kỹ năng

Cử nhân Quản trị nhân lực có kỹ năng vận dụng các kiến thức, công cụ để lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động tuyển dụng, đào tạo, phân tích và đánh giá hiệu quả làm việc của nhân viên; Xây dựng các quy chế tiền lương trong các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp; Có năng lực tổ chức, khảo sát, đánh giá các chế độ chính sách đối với người lao động; Tư vấn cho lãnh đạo các vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động trong cơ quan, doanh nghiệp bao gồm cả các cơ quan, doanh nghiệp có sử dụng lao động quốc tế và các doanh nghiệp Việt Nam cử lao động sang nước ngoài làm việc; Thiết kế, xây dựng đánh giá hiệu quả cơ cấu tổ chức, cơ cấu nhân lực; Xây dựng các chế độ chính sách nhằm thu hút nhân tài, động viên khuyến khích người lao động; Sử dụng thành thạo các phần mềm về quản trị nhân lực trong các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Cử nhân Quản trị nhân lực chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước; có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, trung thực, tôn trọng và lắng nghe người lao động; năng động, nhiệt tình, hợp tác và chủ động trong công việc; có năng lực dẫn dắt về chuyên môn quản trị nhân lực, có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có khả năng đưa ra được những kết luận về các vấn đề nghiệp vụ và kỹ thuật phức tạp về quản trị nhân lực; có năng lực điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn

2.4. Về ngoại ngữ và tin học

- Chuẩn đầu ra tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 (được ban hành và công bố theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

- Chuẩn đầu ra tin học tương đương IC3 (Máy tính căn bản 650 điểm; Phần mềm máy tính 720 điểm; Kết nối trực tuyến 620 điểm) hoặc ICDL (phần cơ bản) (được ban

hành và công bố theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHKTQD ngày 05/6/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN 130 tín chỉ

KHÓA:

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh đại học hệ chính quy

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ, tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định của Chương trình đào tạo

6. THANG ĐIỂM:

Thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

7. CẤU TRÚC KIẾN THỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

7.1. Cấu trúc kiến thức

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	43	
1.1. Các học phần chung	19	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	Trường quy định bắt buộc
1.3. Các học phần của ngành	12	Khoa tự chọn tự tổ hợp của Trường quy định
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	87	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	15	
2.2. Kiến thức ngành	44	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	29	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.3. Kiến thức chuyên sâu	18	SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
2.4. Chuyên đề thực tập	10	
TỔNG SỐ	130	Không kể GDQP&AN và GDTC